

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DIHAMI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DIHAMI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIHAMI GROUP JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: DIHAMI.,GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0109120993

3. Ngày thành lập: 10/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17, ngõ 243, phố Nam Dư, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ khác - Tư vấn môi trường - Tư vấn lập các báo cáo xả thải - Tổ chức tư vấn lập đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, kế hoạch quản lý môi trường, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường. - Tổ chức tư vấn lập đánh giá môi trường chiến lược - Tổ chức tư vấn xây dựng phương án cải tạo, phục hồi môi trường - Hoạt động quan trắc môi trường - Tư vấn về hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường - Tổ chức tư vấn lập kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất - Tư vấn lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường - Tư vấn quy hoạch bảo vệ môi trường - Tư vấn quản lý chất thải nguy hại trong quy hoạch bảo vệ môi trường - Tư vấn quản lý chất thải rắn thông thường trong quy hoạch bảo vệ môi trường - Tư vấn quản lý và kiểm soát bụi, khí thải - Tư vấn quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ - Tư vấn khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường - Hoạt động khí tượng thủy văn. - Thực hiện đề án khai thác nước mặt, khai thác nước ngầm, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước; - Tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; - Tư vấn tài nguyên nước - Tư vấn lập đề án, báo cáo khai thác, sử dụng quặng khoáng sản - Hoạt động quan trắc môi trường ,phân tích môi trường - Tư vấn các thủ tục hồ sơ môi trường như lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; kế hoạch bảo vệ môi trường,kế hoạch quản lý môi trường,xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.	7490
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
4.	Xây dựng công trình điện	4221
5.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

7.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
11.	Xây dựng nhà để ở	4101
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Xây dựng công trình thủy	4291
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
31.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8299
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: Nước ăn uống, nước sinh hoạt, nước mặt, nước thải, nước dưới đất, nước mưa, nước biển, vật liệu hấp phụ không khí, không khí môi trường làm việc, môi trường không khí xung quanh, khí thải, đất, trầm tích, bùn, chất thải. - Kiểm tra âm thanh và chấn động; - Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...; - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; - Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy;	7120
34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán);	6619
35.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
38.	Tái chế phế liệu	3830
39.	Xuất bản phần mềm	5820
40.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
41.	Cổng thông tin (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6312
42.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
46.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
47.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
48.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
49.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

50.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
51.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
52.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
53.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
54.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
55.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
56.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
57.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
58.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (Trừ loại tấm)	2013
59.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
60.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
61.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: -Dịch vụ khoan định hướng, đào lớp ngoài, xây dựng giàn khoan, sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị, trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, hủy giếng v.v...	0910
63.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
64.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
66.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
67.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn luật, tài chính, kế toán);	7020
68.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

69.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
70.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại cầm)	4620
71.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
72.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
73.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
74.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
75.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG ĐÌNH DINH	Thôn 8, Xã Thiệu Dương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	490.000	4.900.000.000	49,000	172872549	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	490.000	4.900.000.000	49,000		
2	NGUYỄN ĐỨC MINH	Số 115, Ngõ 161, Phố Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	27,000	030076000379	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	27,000		

3	NGUYỄN VĂN HẠNH	Số 21/444 Phố Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	24,000	036079000181
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	24,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG ĐÌNH DINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172872549

Ngày cấp: 24/01/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, Xã Thiệu Dương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 17, ngõ 243, phố Nam Dư, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội